

Ngân hàng: Dự báo lợi nhuận Q3/26 duy trì tăng trưởng cao với động lực từ nhóm ngân hàng quốc doanh

- Lợi nhuận sau thuế của các NHNY MBS Research theo dõi trong Q3/26 dự báo tăng 19.1% svck, chủ yếu nhờ mức tăng trưởng thu nhập lãi thuần và tiết giảm chi phí dự phòng của nhóm NH quốc doanh;
- Tín dụng Q3/26 của các ngân hàng chúng tôi theo dõi tiếp tục được đẩy mạnh và kỳ vọng tăng khoảng 12% so với đầu năm và thấp hơn so với mức tăng cùng kỳ.
- Chúng tôi kỳ vọng chất lượng tài sản của các ngân hàng không suy giảm thêm so với quý trước và hầu hết cải thiện svck do áp lực nợ xấu chưa gia tăng svck cùng với việc các ngân hàng đã gia tăng trích lập đáng kể trong nửa đầu năm.

LNST các NHNY theo dõi dự báo tăng 19% svck trong Q3/26

Chúng tôi dự báo lợi nhuận của các ngân hàng niêm yết (NHNY) theo dõi của MBS Research ghi nhận tăng trưởng 19.1% svck trong Q3/26, chủ yếu được dẫn dắt bởi nhóm ngân hàng quốc doanh (NHTMQD). Thu nhập lãi thuần của nhóm NHTMQD dự kiến tăng 22.1% svck, cao hơn đáng kể so với mức tăng 14.1% svck của nhóm ngân hàng tư nhân (NHTMCP). Diễn biến này được hỗ trợ bởi tăng trưởng tín dụng (TTTD) duy trì tích cực tại các phân khúc doanh nghiệp, khách hàng FDI, trong khi NIM của nhóm NHTMQD cải thiện rõ hơn so với cùng kỳ nhờ chi phí vốn thấp hơn, lợi thế CASA và tỷ trọng các khoản vay trung dài hạn chuyển sang lãi suất thả nổi gia tăng. Bên cạnh đó, chi phí trích lập của nhóm quốc doanh dự kiến giảm đáng kể svck, cũng hỗ trợ đà tăng của lợi nhuận. Đối với nhóm NHTMCP, thu nhập lãi thuần tăng trưởng thấp hơn nhóm quốc doanh do áp lực giảm NIM lớn hơn khi phải gia tăng huy động nhằm đảm bảo thanh khoản trong khi các mảng cho vay lợi suất cao như KHCN, SME vẫn chưa phục hồi nhu cầu. Các ngân hàng nhận chuyển giao bắt buộc tiếp tục hưởng lợi từ TTTD cao và không bị hạn chế vào các hoạt động cho vay BĐS, được dự báo chịu ít tác động giảm NIM hơn. Nhìn chung, chúng tôi kỳ vọng mặt bằng NIM toàn ngành trong Q3/26 vẫn chịu áp lực từ chi phí vốn neo cao, đặc biệt tại nhóm NHTMCP có TTTD nhanh hoặc phụ thuộc nhiều hơn vào huy động kỳ hạn. Thu nhập ngoài lãi được kỳ vọng tiếp tục được dẫn dắt chủ yếu đến từ phí dịch vụ, và thu hồi nợ đã xử lý rủi ro.

Chất lượng tài sản kỳ vọng không suy giảm thêm so với nửa đầu năm

Chúng tôi cho rằng tín dụng toàn ngành vẫn tăng trưởng khả quan trên nền tảng đẩy mạnh cho vay doanh nghiệp lớn và FDI. Chúng tôi cho rằng áp lực nợ xấu trong Q3/26 vẫn chủ yếu đến từ nhóm KH SME và cho vay bán lẻ dưới áp lực lãi suất cao, đặc biệt tại nhóm NHTMCP. Lũy kế 6T26, tỷ lệ nợ xấu hình thành/bình quân dư nợ của các ngân hàng MBS Research theo dõi giảm nhẹ 5 điểm cơ bản so với cùng kỳ, cho thấy áp lực nợ xấu chưa gia tăng rõ nét, cùng với đó, các ngân hàng đã gia tăng trích lập dự phòng đáng kể trong 6T26 svck giúp củng cố bộ đệm, tạo dư địa để xử lý nợ xấu trong các quý tiếp theo. Nhóm ngân hàng có xu hướng cho vay thận trọng, kiểm soát chất lượng tài sản và bộ đệm tốt như VCB, CTG, ACB, TCB được kỳ vọng có tỷ lệ nợ xấu cuối Q3/26 đi ngang so với đầu năm, trong khi đó một số ngân hàng như HDB, LPB, STB, TPB vẫn được dự báo sẽ có chất lượng tài sản suy giảm. Tổng chi phí trích lập của các ngân hàng theo dõi dự kiến tăng 6.7% svck, trong đó nhóm NHTMQD giảm 18.5% svck, trong khi nhóm tư nhân tăng 28.8% svck. Diễn biến này cho thấy bộ đệm dự phòng và khả năng kiểm soát chi phí tín dụng của nhóm quốc doanh vẫn tốt hơn, trong khi nhóm tư nhân tiếp tục phải duy trì trích lập ở mức cao hơn nhằm xử lý áp lực từ các khoản vay bán lẻ, SME và bất động sản. Mức chi phí dự phòng này giảm tốc mạnh so với mức tăng 29% của nửa đầu năm.

Chuyên viên phân tích

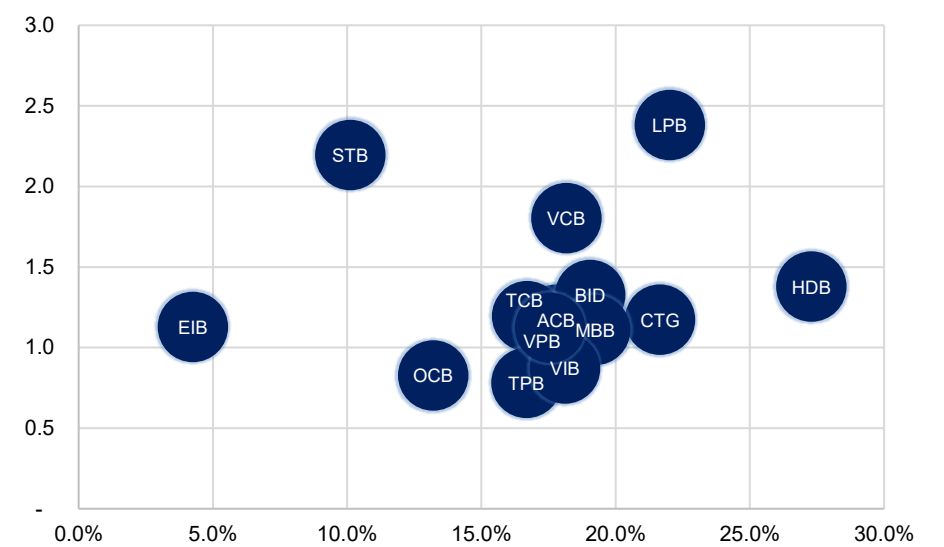
Đinh Công Luyện

Luyen.dinhcong@mbs.com.vn

Duy trì khuyến nghị **KHẢ QUAN** cho toàn ngành, chọn **CTG, TCB và VPB**

Chúng tôi duy trì khuyến nghị **KHẢ QUAN** đối với ngành ngân hàng nhờ định giá đã điều chỉnh về vùng thấp hơn trung bình 3 năm và 5 năm, trong khi triển vọng tăng trưởng lợi nhuận năm 2026 của các ngân hàng theo dõi vẫn đạt khoảng 22% svck. Chúng tôi ưu tiên các ngân hàng có một trong những đặc điểm sau: i) hưởng lợi từ thúc đẩy đầu tư công, xuất nhập khẩu hoặc được cấp hạn mức tín dụng cao hơn toàn ngành; ii) chất lượng tài sản duy trì tốt hơn mặt bằng chung, qua đó giảm áp lực chi phí tín dụng; iii) có lợi thế CASA, chi phí vốn thấp hoặc câu chuyện riêng về tái cơ cấu, bán vốn và xử lý tài sản tồn đọng. Trên cơ sở đó, chúng tôi lựa chọn CTG, TCB và VPB là các cổ phiếu ngân hàng ưu tiên.

Hình 1: Tương quan giữa P/B 2026F và ROE 2026F của các ngân hàng trong phạm vi theo dõi của MBS Research



Nguồn: MBS Research dự báo

Hình 2: Bảng so sánh các ngân hàng MBS Research theo dõi

Ngân hàng	Vốn hóa Tỷ đồng	Giá mục tiêu (VND/cp)	Tăng giá	Khuyến nghị	P/B định giá	P/E		P/B		Tăng trưởng LNST		ROE		ROA	
						2026F	2027F	2026F	2027F	2026F	2027F	2026F	2027F	2026F	2027F
ACB	124,120	28,350	32.5%	KHẢ QUAN	1.5x	6.9x	5.5x	1.1x	0.9x	15.8%	24.2%	17.8%	18.7%	1.7%	1.8%
BID	279,302	52,800	47.1%	KHẢ QUAN	1.8x	7.3x	6.5x	1.3x	1.1x	18.3%	13.3%	19.1%	18.4%	1.0%	1.0%
CTG	234,266	48,900	62.2%	KHẢ QUAN	1.8x	5.5x	4.9x	1.1x	1.0x	22.0%	13.3%	21.7%	20.8%	1.5%	1.5%
EIB	30,690	15,500	-6.1%	TRUNG LẬP	1.0x	27.2x	20.3x	1.1x	1.1x	-0.5%	34.1%	4.3%	5.4%	0.4%	0.5%
HDB	138,527	38,350	38.7%	KHẢ QUAN	1.6x	6.0x	4.4x	1.4x	1.0x	40.3%	25.7%	27.3%	27.9%	2.3%	2.4%
LPB	138,736	N/A	N/A	N/A	N/A	12.0x	10.3x	2.4x	2.0x	1.5%	16.3%	22.0%	20.9%	1.8%	1.8%
MBB	199,890	N/A	N/A	N/A	N/A	6.4x	4.7x	1.1x	0.9x	16.2%	36.6%	19.2%	20.7%	1.7%	1.8%
OCB	31,518	N/A	N/A	N/A	N/A	6.6x	5.8x	0.8x	0.7x	19.6%	14.4%	13.2%	13.2%	1.4%	1.4%
STB	145,341	53,600	-30.3%	KÉM KHẢ QUAN	1.4x	22.8x	14.4x	2.2x	1.9x	7.1%	58.3%	10.1%	14.3%	0.7%	0.9%
TCB	233,616	44,300	34.4%	KHẢ QUAN	1.6x	7.9x	6.7x	1.2x	1.0x	16.4%	17.6%	16.7%	17.0%	2.3%	2.2%
TPB	40,719	21,000	42.9%	KHẢ QUAN	1.1x	4.9x	4.3x	0.8x	0.7x	12.4%	14.4%	16.7%	16.2%	1.5%	1.6%
VCB	485,716	74,200	27.7%	KHẢ QUAN	2.1x	10.7x	9.3x	1.8x	1.5x	29.2%	14.7%	18.2%	17.4%	1.7%	1.7%
VIB	50,303	22,000	63.6%	KHẢ QUAN	1.3x	5.1x	4.3x	0.9x	0.7x	23.5%	17.4%	18.1%	18.4%	1.6%	1.7%
VPB	221,000	39,400	78.3%	KHẢ QUAN	1.4x	5.2x	4.2x	0.9x	0.7x	40.6%	22.0%	17.6%	18.1%	2.3%	2.2%
TB các NHTMCP Nhà nước					1.9x	7.8x	6.9x	1.4x	1.2x	23.4%	13.8%	19.6%	18.9%	1.4%	1.4%
TB các NHTMCP tư nhân					1.3x	10.1x	7.7x	1.3x	1.1x	21.6%	24.8%	16.6%	17.4%	1.6%	1.7%
Trung bình					1.5x	9.6x	7.5x	1.3x	1.1x	22.3%	20.3%	17.3%	17.7%	1.6%	1.6%

Nguồn: MBS Research dự báo

Dự báo LNST Q3/26 các ngân hàng MBS Research theo dõi

STT	Mã CP	Dự báo tăng trưởng LNST					Nhận xét
		Q3/26	% svck	% quý trước	2026	% svck	
1	ACB	4,795	12.0%	11.7%	18,091	15.8%	TTTD đến cuối Q3/26 dự báo đạt khoảng 12.9%, tương đương với mức tăng khoảng 4.0% so với cuối Q2/26. Huy động được dự báo vẫn sẽ chậm hơn đáng kể, dự báo đi ngang so với đầu năm tại cuối Q3/26 và huy động từ giấy tờ có giá vẫn sẽ chiếm phần chủ đạo. NIM dự báo sẽ duy trì ở mức 3.0% trong Q3/26, tương đương với Q2/26 đưa mức NIM trong 9T26 đạt khoảng 2.9%, giảm nhẹ 6 điểm cơ bản svck. Chi phí trích lập dự kiến vẫn sẽ tăng 2.5 lần svck, do nền thấp của năm trước và tác động từ NĐ 86/2024 vẫn còn. Mức này, tuy vậy, đã giảm 30% so với Q2/26. CIR duy trì ở mức 30% giúp LNTT tăng khoảng 12% svck trong Q3/26. Lũy kế 9T26, LNTT đạt khoảng 16.7 nghìn tỷ đồng, +4.1% svck và hoàn thành 75% KH cả năm.
2	BID	7,365	21.0%	-11.2%	36,008	18.1%	TTTD cuối Q3/26 của BID kỳ vọng đạt khoảng 6% so với đầu năm, thấp hơn so với mức tăng của cùng kỳ và chủ yếu được dẫn dắt bởi tăng trưởng cho vay SME và doanh nghiệp, trong khi đó, cho vay bán lẻ tăng chậm hơn chủ yếu do danh mục cho vay mua nhà và cho vay hộ kinh doanh chưa hồi phục rõ rệt. Chúng tôi kỳ vọng tăng trưởng huy động cuối Q3/26 tăng 7% so với đầu năm, cao hơn mức TTTD nhờ mặt bằng lãi suất huy động ở mức hấp dẫn. NIM của BID trong Q3/26 dự báo cải thiện nhẹ svck và đi ngang so với quý trước, chủ yếu do tỷ trọng các khoản cho vay chuyển sang thả nổi lãi suất dần gia tăng. Theo đó, thu nhập lãi thuần Q3/26 kỳ vọng tăng 18% svck. Chúng tôi kỳ vọng BID tiếp tục đẩy mạnh thu từ nợ đã xử lý nợ xấu cũng như lãi thuần từ phí dịch vụ trong Q3/26. Chi phí dự phòng kỳ vọng tăng khoảng 6% svck. Như vậy, LNTT Q3/26 của BID kỳ vọng đạt 9,206 tỷ đồng và tăng 21% svck. Lũy kế LNTT 9T26 dự báo tăng 19% svck.
3	CTG	10,843	27.4%	-8.0%	42,527	22.0%	TTTD tại cuối Q3/26 được dự báo đạt khoảng 10% so với đầu năm, nhỉnh hơn so với mức 9% của huy động tiền gửi. Các dự án lớn phục vụ cho sự kiện Hội nghị APEC 2027 dự kiến sẽ được đẩy mạnh giải ngân trong nửa cuối 2026. Huy động dự báo tiếp tục được thúc đẩy bởi nhóm KHDN lớn và FDI. NIM trong Q3/26 được dự báo vẫn tiếp tục phục hồi khả quan, đạt 2.7%, tăng 14 điểm cơ bản svck dù giảm nhẹ 5 điểm cơ bản so với quý trước. Chi phí trích lập dự báo giảm 45.8% svck và giảm 40.0% so với quý trước do chất lượng tài sản vẫn đang được đảm bảo. LNTT Q3/26 dự báo đạt 13.8 nghìn tỷ, +30.0% svck đưa mức LNTT lũy kế 9T26 đạt 39.6 nghìn tỷ, +34.3% svck, hoàn thành 75% KH cả năm.
4	EIB	324	-27.2%	29.2%	1,131	-0.5%	Q3/26 được dự báo sẽ có mức tăng tín dụng tốt hơn so với 2 quý đầu năm, đạt 5% so với quý trước, đưa TTTD cuối 9/2026 có thể đạt khoảng 7% so với đầu năm. Sự hỗ trợ từ nhóm cổ đông Gelex được dự báo sẽ là động lực chính. Huy động được dự báo tăng mạnh 10% so với cuối Q2/26, đưa chi phí vốn tăng 270 điểm cơ bản svck. NIM do đó thu hẹp xuống mức 2.0%, giảm 32 điểm cơ bản svck. Chi phí trích lập tiếp tục tăng 53.4% svck và CIR duy trì trên mức 55% khiến LNTT tiếp tục giảm 27.8% svck trong Q3/26. Lũy kế 9T26, LNTT dự báo đạt 1,082 tỷ đồng, -47.1% svck và hoàn thành 71% KH cả năm.
5	HDB	6,004	58.0%	3.6%	23,959	40.5%	TTTD trong Q3/26 tiếp tục được dự báo khả quan, đạt quanh mức 10% so với cuối Q2/26 đưa TTTD tại cuối Q3 đạt khoảng 33% so với đầu năm. Cùng với tín dụng thì huy động cũng được dự báo sẽ tăng khả quan lên khoảng 35% so với đầu năm nhằm phục vụ nhu cầu giải ngân lớn và duy trì LDR trong giới hạn. NIM được dự báo sẽ phục hồi lên mức 4.7% trong Q3/26, cao hơn 19 điểm cơ bản svck. NIM trong 9T26 vẫn ghi nhận giảm 76 điểm cơ bản svck. Chi phí trích lập tăng 23.2% svck và tăng 10.0% so với quý trước. LNTT trong Q3/26 dự báo vẫn tăng khả quan 58.7% svck, đạt 7.5 nghìn tỷ. Lũy kế 9T26, LNTT đạt 20.7 nghìn tỷ, tăng 40.0% svck và hoàn thành 69% KH.
6	LPB	2,476	-10.4%	-1.8%	11,591	1.5%	TTTD cuối Q3/26 của LPB kỳ vọng đạt khoảng 10.5% so với đầu năm, thấp hơn so với mức tăng 17% của cùng kỳ năm trước và tiếp tục được dẫn dắt bởi tín dụng doanh nghiệp. NIM Q3/26 kỳ vọng giảm svck do áp lực từ chi phí vốn. Theo đó, thu nhập lãi thuần trong Q3/26 dự báo giảm nhẹ svck. Thu nhập ngoài lãi kỳ vọng tăng trưởng svck chủ yếu nhờ lãi thuần từ phí dịch vụ. Chi phí trích lập dự phòng kỳ vọng tăng khoảng 40% svck do dự báo chất lượng tài sản tiếp tục suy giảm trong Q3/26. LNTT Q3/26 kỳ vọng đạt khoảng 3,094 tỷ đồng, tương

							ứng giảm 10% svck. Lũy kế 9T26, LNTT dự kiến đạt 5,631 tỷ đồng, giảm 5% svck và hoàn thành 61% so với kế hoạch đề ra.
7	OCB	1,303	6.1%	33.9%	4,797	19.1%	TTTD trong Q3/26 được dự báo sẽ giảm tốc xuống chỉ còn 2.9% so với quý trước do tín dụng đến cuối Q2/26 đã dùng gần hết room tín dụng được cấp (12%). Thay vào đó, huy động tiền gửi được chú trọng hơn, tăng 5% so với quý trước đưa mức TTHĐ tới cuối Q3/26 đạt 12% so với đầu năm. Tuy vậy NIM vẫn duy trì ở mức 2.9% tương đương với Q2/26 nhờ lãi suất cho vay vẫn cao. Mức NIM này vẫn giảm 10 điểm cơ bản svck. Chi phí trích lập dự kiến sẽ tăng 2.5 lần svck trong Q3/26 do nền thấp của năm trước, và giảm 10% so với quý trước. LNTT trong Q3/26 dự báo đạt khoảng 1.6 nghìn tỷ, +5.7% svck đưa mức LNTT lũy kế 9T26 đạt 4.1 nghìn tỷ, +19.5% svck, hoàn thành 60% KH tham vọng cả năm.
8	STB	1,440	-50.4%	6.9%	6,361	7.1%	Sau 2 quý liên tiếp có mức TTDD thấp hơn nhiều so với ngành và svck, chúng tôi kỳ vọng tín dụng trong Q3/26 của STB có thể tăng 6% so với cuối Q2/26 và có thể hoàn thành kế hoạch 12% cho cả năm. Tiền gửi KH cũng được dự báo tăng khoảng 8% so với quý trước đưa mức TTHĐ tới cuối Q3/26 đạt khoảng 13% so với đầu năm. NIM do đó cũng giảm xuống mức 2.7%, -123 điểm cơ bản svck. NIM trong 9T26 cũng giảm 102 điểm cơ bản svck. Chi phí trích lập tiếp tục tăng gấp đôi svck trong Q3/26, dù giảm 55% so với quý trước. LNTT trong Q3/26 dự báo đạt 1.8 nghìn tỷ đồng, -50.8% svck và -11.3% so với quý trước, đưa LNTT lũy kế 9T26 đạt 5.9 nghìn tỷ đồng, -46.0% svck. Mức LNTT này hoàn thành 73% KH cả năm.
9	TCB	7,771	17.5%	0.6%	30,198	16.4%	TTDD tới cuối Q3/26 có thể đạt mức 20% so với đầu năm, trong đó dư nợ cho các đại dự án có thể đạt ~30 nghìn tỷ đồng. Huy động trong Q3/26 dự kiến tăng khoảng 6% so với cuối Q2/26, đưa mức TTHĐ đến cuối 9/2026 đạt hơn 13% so với đầu năm. NIM trong Q3/26 được dự báo sẽ duy trì ở mức 3.7%, tương đương với quý trước, giảm 17 điểm cơ bản svck. Chi phí trích lập giảm 13.1% svck nhưng tăng gấp đôi so với quý trước do nền thấp. LNTT Q3/26 do đó được dự báo sẽ đạt 9.7 nghìn tỷ đồng, đi ngang so với quý trước và tăng 17.5% svck. Lũy kế 9T26, LNTT đạt 28.2 nghìn tỷ đồng, +20.8% svck và hoàn thành 75% KH cả năm.
10	TPB	1,714	12.7%	-9.4%	8,318	12.7%	TTTD cuối Q3/26 của TPB được dự báo tăng khoảng 12% so với đầu năm, với động lực kỳ vọng tiếp tục đến từ phân khúc SME, trong khi tín dụng bán lẻ tăng chậm hơn do cho vay mua nhà chưa hồi phục rõ rệt. Chênh lệch TTDD và huy động cùng mặt bằng lãi suất đầu vào cao tiếp tục gây áp lực lên chi phí vốn. Theo đó, NIM Q3/26 dự báo đạt khoảng 2.9%, giảm 31 điểm cơ bản svck. Thu nhập lãi thuần Q3/26 kỳ vọng đạt tăng 12% svck. Thu nhập ngoài lãi dự báo tăng 8% svck, chủ yếu nhờ tăng trưởng của lãi thuần từ hoạt động dịch vụ và thu nhập khác. Áp lực chi phí hoạt động kỳ vọng chưa hạ nhiệt rõ rệt trong Q3/26. Chi phí dự phòng Q3/26 kỳ vọng tăng 5% svck với chất lượng tài sản được dự báo cải thiện với tỷ lệ nợ xấu cải thiện svck song vẫn cao hơn so với đầu năm. Như vậy, LNTT Q3/26 của TPB kỳ vọng đạt 2,142 tỷ đồng, tăng 13% svck. Lũy kế LNTT 9T26 dự báo đạt 6,625 tỷ đồng, tăng 10% svck và hoàn thành khoảng 64% kế hoạch cả năm.
11	VCB	11,653	29.1%	-19.9%	45,465	29.2%	TTTD cuối Q3/26 của VCB được dự báo tăng khoảng 9% so với đầu năm, chủ yếu được dẫn dắt bởi cho vay khách hàng doanh nghiệp, đặc biệt là nhóm doanh nghiệp lớn và FDI, trong khi tín dụng bán lẻ tăng chậm hơn. Tăng trưởng huy động, bao gồm giấy tờ có giá, kỳ vọng đạt khoảng 8% so với đầu năm, tương đối sát với TTDD. NIM Q3/26 dự báo đạt gần 3.0%, tăng 38 điểm cơ bản svck và gần như đi ngang so với quý trước, nhờ lợi suất cho vay cải thiện khi tỷ trọng các khoản vay trung, dài hạn chuyển sang lãi suất thả nổi gia tăng, trong khi lợi thế CASA và chi phí vốn thấp tiếp tục hỗ trợ biên lãi. Theo đó, thu nhập lãi thuần Q3/26 kỳ vọng đạt 19,571 tỷ đồng, tăng 34% svck. Thu nhập ngoài lãi dự báo đạt 3,506 tỷ đồng, tăng 3% svck, chủ yếu nhờ lãi thuần từ hoạt động dịch vụ và kinh doanh ngoại hối cùng tăng khoảng 5%, trong khi thu nhập từ chứng khoán kinh doanh giảm 15% svck. Chi phí dự phòng Q3/26 kỳ vọng đạt 687 tỷ đồng, giảm 11% svck nhờ kỳ vọng tiếp tục hoàn nhập dự phòng từ khoản nợ xấu của chứng khoán đầu tư. Như vậy, LNTT Q3/26 của VCB được dự báo đạt 14,567 tỷ đồng, tăng 30% svck. Lũy kế LNTT 9T26 kỳ vọng đạt 43,789 tỷ đồng, tăng 32% svck..
12	VIB	1,905	17.3%	-15.0%	8,996	23.5%	TTTD tới cuối Q3/26 dự kiến đạt khoảng 8% so với đầu năm, tương đương với mức tăng 4% trong Q3/26 so với cuối Q2/26. Huy động tại cuối Q3/26 dự báo đạt khoảng 11% so với đầu năm, nhỉnh hơn so với tín dụng. Điều này khiến NIM giảm xuống mức 3.0%, -13 điểm cơ bản svck và -11 điểm cơ bản so với quý

							trước. Chi phí trích lập giảm 10.0% svck và giảm 18.6% so với quý trước do áp lực nợ xấu tạm thời chưa gia tăng khi tín dụng bán lẻ vẫn chưa cho thấy dấu hiệu phục hồi mạnh mẽ như kỳ vọng. LNTT Q3/26 được dự báo đạt khoảng 3 nghìn tỷ đồng, +47.8% svck chủ yếu do nền thấp của năm trước, và tăng 25.9% so với quý trước. Luỹ kế 9T26, LNTT có thể đạt 8.2 nghìn tỷ đồng, +16.2% svck và hoàn thành 72% KH cả năm.
13	VPB	9,319	26.6%	6.2%	34,245	40.6%	TTTD cuối Q3/26 của VPB được dự báo đạt khoảng 26% so với đầu năm, với động lực đến từ cho vay khách hàng doanh nghiệp và SME. Trong bối cảnh mặt bằng lãi suất huy động vẫn neo ở mức cao nói chung và các chương trình lãi suất cạnh tranh của VPB nói riêng, chúng tôi kỳ vọng TTHĐ của VPB tiếp tục tăng trưởng vượt trội so với toàn ngành và vượt TTTD, kỳ vọng đạt quanh mức 29% so với đầu năm. Do tiếp tục chịu áp lực chi phí vốn, chúng tôi kỳ vọng NIM trong Q3/26 của VPB tiếp tục suy giảm, giảm 29 điểm cơ bản svck. Theo đó, thu nhập lãi thuần trong Q3/26 kỳ vọng tăng khoảng 26% svck. Bên cạnh đó, thu nhập ngoài lãi kỳ vọng tăng trưởng trên 10% svck, chậm hơn so với mức tăng của nửa đầu năm do mức nền cao của cùng kỳ năm trước. Khoản thu này chủ yếu được hỗ trợ bởi lãi thuần từ hoạt động dịch vụ và thu nhập khác, trong khi đó các hoạt động kinh doanh ngoại hối và chứng khoán suy giảm svck. Chi phí dự phòng rủi ro trong Q3/26 dự báo đạt 7.8 nghìn tỷ đồng, tăng 19% svck. LNTT Q3/26 của VPB kỳ vọng đạt 11,649 tỷ đồng, tăng 27% svck, theo đó, LNTT 9T26 kỳ vọng tăng 50% svck và hoàn thành khoảng 74% kế hoạch cả năm.
Tổng		66,912	19.1%	-5.0%	271,687	23.1%	

Nguồn: MBS Research dự báo

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Nghiên cứu - Công ty Cổ phần Chứng khoán MBS (MBS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố song MBS không chịu trách nhiệm hay bảo đảm nào về tính chính xác, tính đầy đủ, tính kịp thời của những thông tin này cho bất kỳ mục đích cụ thể nào. Những quan điểm trong báo cáo này không thể hiện quan điểm chung của MBS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này được phát hành chung, bất kỳ khuyến nghị nào trong tài liệu này không liên quan đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính và nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nhận cụ thể nào. Báo cáo này và tất cả nội dung là sản phẩm sở hữu của MBS; người nhận không được phép sao chép, tái xuất bản dưới bất kỳ hình thức nào hoặc phân phối lại toàn bộ hoặc một phần, cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MBS.

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ MBS

Khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

Khuyến nghị đầu tư của MBS được xây dựng dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
TRUNG LẬP	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến 15%
KÉM KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn 15%

Khuyến nghị đầu tư ngành

KHẢ QUAN	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Mua tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
TRUNG LẬP	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Nắm giữ, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
KÉM KHẢ QUAN	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Bán, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:

Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

KHỐI NGHIÊN CỨU CÔNG TY CPCK MB

Giám đốc Khối Nghiên cứu

Trần Thị Khánh Hiền

Trưởng phòng

Nguyễn Tiến Dũng

Ngân hàng – Dịch vụ Tài chính

Đinh Công Luyện